TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2026/HNGĐ-ST
Ngày 12 - 3 - 2026
"V/v: Ly hôn và tranh chấp nuôi con chung "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khắc Dũng, bà Nguyễn Thị Tuyết

- **Thư ký phiên toà**: Ông Phạm Xuân Quyết - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa*:** Ông Dương Minh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2026, tại hội trường Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 205/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2025 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Dương Thị T, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn E, xã K, tỉnh Đắk Lắk.Vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Triệu Văn H, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Thôn E, xã K, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Dương Thị T trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Dương Thị T và ông Triệu Văn H kết hôn trên cở sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã K, tỉnh Đắk Lắk) ngày 18/6/2009. Trong thời gian chung sống do vợ chồng bất đồng quan điểm, nên thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Đến đầu năm 2025, mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng nên vợ chồng đã không sống chung với nhau từ đó cho đến nay. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông H.

- Về con chung: Bà T và ông H ba con chung là Triệu Hồng N sinh ngày 25/5/2005, Triệu Minh C sinh ngày 16/6/2006 và Triệu Tấn Phát sinh ngày 14/5/2020. Con chung Triệu Hồng N và Triệu Minh C đã trên 18 tuổi bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà T yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung Triệu Tấn P cho đến khi thành niên. Bà T, yêu cầu ông H phải cấp dưỡng tiền nuôi Triệu Tấn P là 1.000.000đồng/tháng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà T và ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/11/2025 (BL 26) và quá trình giải quyết vụ án ông Triệu Văn H trình bày:

Ông H thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, không sống chung được với nhau. Do các con đang còn nhỏ, nên ông H không đồng ý ly hôn, đợi đến khi các con lập gia đình thì ông H mới đồng ý ly hôn. Do ông H không đồng ý ly hôn, nên không yêu cầu giải quyết về con chung và cấp dưỡng nuôi con. Các con ở với ai cũng được, ông H không có ý kiến gì. Hiện ông H làm nghề nông, đi làm thuê nên thu nhập không cố định. Vì ông H không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

***** *Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX) và thư ký phiên tòa tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Đề nghị HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho nguyên đơn ly hôn với bị đơn. Giao con chung Triệu Tấn P, sinh ngày 14/5/2020 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi.

Bị đơn có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung Triệu Tấn P cho nguyên đơn 1.000.000đồng/tháng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về tài sản chung, các đương sự không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con" giữa nguyên đơn và bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk theo quy định tại Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS). Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. HĐXX cần áp dụng khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của BLTTDS, xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã K, tỉnh Đắk Lắk) ngày 18/6/2009, quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hôn nhân hợp pháp. Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong cuộc sống, công việc và cả hai đã không còn chung sống từ đầu năm 2025 tới nay, không còn quan tâm đến nhau, mâu thuẫn vợ chồng là thực tế. Tuy nhiên, bị đơn không đồng ý ly hôn vì con chung đang còn nhỏ, đợi đến khi các con lập gia đình mới đồng ý ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên HĐXX cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có ba con chung. Con chung Triệu Hồng N và Triệu Minh C đã trên 18 tuổi. Con chung Triệu Tấn P, nguyên đơn có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Xét thấy, nguyên đơn có khả năng lao động đáp ứng cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con sau khi ly hôn. Để bảo đảm quyền lợi về mọi mặt cho con, HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 81, Điều 82 Luật HN&GĐ, giao con chung Triệu Tấn P, sinh ngày 14/5/2020 cho nguyên đơn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con: Cháu Triệu Tấn P chưa thành niên, cần có sự chăm sóc và đóng góp kinh tế từ cả cha và mẹ. Việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn cấp dưỡng 1.000.000đ/tháng là có căn cứ, phù hợp với nhu cầu thiết yếu của con chung và khả năng lao động thực tế của bị đơn. Vì vậy, cần buộc bị đơn phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Triệu Tấn P cho đến khi con thành niên, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX đề cập xem xét trong vụ án.

[3] Về án phí: Nguyên đơn yêu cầu giải quyết ly hôn phải chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Bị đơn phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con. Nguyên đơn và bị đơn đều là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn tiền án phí nên được miễn toàn bộ tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 220, các Điều 227, 228, 238, 244, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Dương Thị T, xử cho bà Dương Thị T ly hôn với ông Triệu Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung Triệu Tấn P, sinh ngày 14/5/2020 cho bà Dương Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi).

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Triệu Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Triệu Tấn P 1.000.000đồng/tháng cho bà Dương Thị T cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

4. Về án phí: Nguyên đơn bà Dương Thị T và bị đơn ông Triệu Văn H được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Hải

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND KV 7 – Đắk Lắk;
- Phòng THADS KV 7 – Đắk Lắk;
- Đương sự;
- UBND xã Krông Á, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu HS, VP.